

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW; Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/5/2026 ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc (*sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 15-CT/TU*) và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển toàn diện, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; cải thiện môi trường sống, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác dân tộc; tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chương trình, đề án, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc và phát triển vùng đồng bào DTTS&MN.

#### **2. Yêu cầu**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác dân tộc.

- Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên của các cấp, các ngành và toàn xã hội; tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc.

- Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 24-NQ/TW, Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 15-CT/TU và các văn bản có liên quan như: Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 10/11/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2035; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 01/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững vùng đồng bào DTTS&MN. Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển, mức sống và thu nhập giữa vùng đồng bào DTTS&MN với các vùng có điều kiện phát triển thuận lợi trong tỉnh và cả nước.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trình độ dân trí, chất lượng dịch vụ công; bảo vệ môi trường sinh thái và không gian sinh sống của đồng bào DTTS.

- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS. Từng bước xóa bỏ các hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu; đồng thời bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa đặc trưng của các dân tộc.

- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; góp phần bảo vệ

vững chắc chủ quyền lãnh thổ, tạo nền tảng để phát triển kinh tế-xã hội bền vững, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Phần đầu tăng thu nhập bình quân của người DTTS bằng 1/2 bình quân chung của tỉnh;
- Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào DTTS&MN giảm xuống dưới 10%;
- Phần đầu vùng đồng bào DTTS&MN cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn;
- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN có đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân;
- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông;
- 100% thôn có đường trục chính được cứng hoá;
- 100% thôn có đường ô tô kết nối với trung tâm xã hoặc các trục đường chính, quốc lộ, tỉnh lộ được rải nhựa hoặc bê tông bảo đảm đi lại quanh năm;
- 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp;
- 100% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 20% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn;
- 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh;
- Có 40% lao động người DTTS biết làm các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ;
- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông-lâm nghiệp hàng hóa;
- Phần đầu 70% lễ hội truyền thống tiêu biểu được phục hồi, tổ chức thường niên gắn với phát triển du lịch; 100% xã vùng DTTS có công chức văn hoá-xã hội được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;
- 100% đối tượng thụ hưởng có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được vay vốn tín dụng chính sách xã hội;
- Bảo đảm 100% các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, các xã biên giới có nhu cầu được đầu tư các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị để dạy và học.
- Từng bước nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ internet, hạ tầng số của người dân vùng đồng bào DTTS&MN, góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW, Kết luận số 65-KL/TW; Nghị

quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; Chỉ thị số 15-CT/TU; Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 01/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. Tiếp tục triển khai sâu rộng Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào DTTS để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững” tại các xã vùng đồng bào DTTS. Xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời là nhiệm vụ cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, phát triển toàn diện vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Tăng cường tuyên truyền, vận động đồng bào các DTTS trong tỉnh phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần vươn lên, thoát nghèo; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố vững chắc lòng tin của đồng bào các dân tộc với Đảng và Nhà nước.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN trong tỉnh; tập trung phát triển các ngành kinh tế có lợi thế ở từng địa phương góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý; gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm; hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, các sản phẩm đặc sản, giá trị cao của từng địa phương.

4. Ưu tiên nguồn lực nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt. Tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nước sinh hoạt. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; bổ sung, thực hiện chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN gắn với dạy nghề, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho đồng bào DTTS, tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo bền vững.

5. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào DTTS&MN. Nâng cao chất lượng và mở rộng hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên vùng DTTS&MN; tăng cường đào tạo, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho lao động là người đồng bào DTTS.

- Nâng cao tỷ lệ khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế, nhất là khám, chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; đẩy mạnh phát triển y tế dự phòng; triển khai đầy đủ, kịp thời các chương

trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em. Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, bác sĩ là người đồng bào DTTS& ở địa phương.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cộng đồng; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu các lễ hội truyền thống, văn hóa đặc trưng của các dân tộc thiểu số trong tỉnh; phát triển các loại hình du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái trong vùng đồng bào DTTS&MN; xóa bỏ các tập tục lạc hậu, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

6. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào DTTS&MN; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị với các thôn, làng vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh; phong trào “03 không” (*không để FULRO, Đê Ga xâm nhập, móc nối hoạt động; không để tôn giáo tuyên truyền phát triển trái phép; không để các tập tục lạc hậu phục hồi, phát triển và tự giải quyết các mâu thuẫn ngay tại cơ sở*) trong vùng đồng bào DTTS&MN trong tỉnh; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng đồng bào DTTS&MN gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

7. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào DTTS&MN; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số cho từng vùng, từng dân tộc. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc các cấp nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức công tác tuyên truyền, vận động của hệ thống chính trị ở vùng đồng bào DTTS&MN; tăng cường hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng dân cư, thực hiện tốt chính sách và phát huy hơn nữa vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào DTTS.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch này; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch này, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch.

## **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng chính sách bố trí ổn định dân cư; phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các vùng khó khăn nhằm ổn định đời sống dân cư; hướng dẫn địa phương phát triển kinh tế gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân đã được phê duyệt trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, trong đó ưu tiên các đối tượng người nghèo, người DTTS tại các xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn. Tham mưu UBND tỉnh thu hồi diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào DTTS.

## **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN theo quy định hiện hành.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí vùng DTTS&MN; nghiên cứu phương án nâng cấp, mở rộng quy mô các trường THPT ở vùng đồng bào DTTS&MN, khu vực xã biên giới để tạo điều kiện học tập thuận lợi, thúc đẩy phát triển toàn diện và nâng cao tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học cấp THPT tại địa bàn. Phối hợp triển khai hiệu quả Đề án Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người DTTS trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045; tham mưu ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh DTTS.

## **5. Sở Y tế**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương trong công tác đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế tuyến xã tại vùng đồng bào DTTS&MN. Nâng cao tỷ lệ khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế, nhất là khám, chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; đẩy mạnh phát triển y tế dự phòng; triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em. Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, bác sĩ là người đồng bào DTTS&MN ở địa phương

## **6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm ưu tiên đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các DTTS, trong đó chú trọng các dân tộc rất ít người và các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một. Đồng thời, tổ chức bảo tồn, phát triển không gian văn hóa, làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững; ưu tiên phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng có sự tham gia và hưởng lợi của đồng bào DTTS.

## **7. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Dân Tộc và Tôn giáo và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tăng cường kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong việc đào tạo, quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng cán bộ là người DTTS, nhất là đối với cán bộ nữ, cán bộ là người DTTS rất ít người và các dân tộc hiện có ít cán bộ; tham mưu triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035”.

## **8. Sở Công Thương**

Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương và cơ quan liên quan tập trung đầu tư phát triển hệ thống điện cho vùng đồng bào DTTS&MN; phấn đấu đến năm 2030, 100% số hộ dân được sử dụng điện.

## **9. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn kết nối từ trung tâm xã đến các thôn, làng thuộc địa bàn miền núi, vùng đồng bào DTTS&MN; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, cầu dân sinh tại vùng đồng bào DTTS&MN. Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, trong đó ưu tiên hộ đồng bào DTTS theo quy định.

## **10. Sở Ngoại vụ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tăng cường quan hệ chính trị tốt đẹp, tin cậy với nước láng giềng Campuchia, các tổ chức quốc tế, từ đó tiếp tục vận động các nước, các đối tác tiếp tục hỗ trợ triển khai các dự án liên quan đến DTTS; phối hợp thông tin cho các đối tác về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; phối hợp thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác dân tộc.

## **11. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; từng bước nâng cao khả năng tiếp cận, khai thác và sử dụng hiệu quả dịch vụ internet, hạ tầng số của người dân, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia.

## **12. Sở Tư pháp**

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS với nội dung và hình thức phù hợp; thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người DTTS theo quy định của pháp luật.

### **13. Công an tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tăng cường các biện pháp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá sự nghiệp phát triển đất nước; xóa bỏ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác ở vùng đồng bào DTTS&MN.

### **14. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội; giúp dân giảm nghèo bền vững, chú trọng đầu tư xây dựng các Khu kinh tế quốc phòng; đảm bảo quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới, giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, nhất là các địa bàn chiến lược, trọng điểm, khu vực biên giới, hải đảo.

### **15. Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội ... trong đồng bào DTTS.

### **16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Tăng cường vận động đồng bào DTTS đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào DTTS; nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đoàn kết dân tộc; thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

### **17. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Chủ trì thực hiện chính sách tín dụng đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng), hộ đồng bào DTTS ở các khu vực đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện để các hộ trên được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

### **18. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030; chỉ đạo các phòng, ban cấp xã xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm theo quy định.

- Chủ động huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện; huy động, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc trên địa bàn; tập trung ưu tiên giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn các xã, phường.

- Tập trung ưu tiên xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân. Tăng cường giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc; đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với vùng đồng bào DTTS&MN.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./

*[Handwritten signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Mah Tiệp**

**Nơi nhận:**

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4.

*[Handwritten signature]*